

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phướn, Góc Cáo, thôn Đồng Tiên, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thiệu Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị Quyết số 141/NQ-HĐND ngày 25/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về chủ chương đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phướn, Góc Cáo, thôn Đồng Tiên, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa;

Xét Văn bản số 3759/STNMT-BVMT ngày 04/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phướn, Góc Cáo, thôn Đồng Tiên, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 518/Tr-STNMT ngày 01/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phướn, Góc Cáo, thôn Đồng Tiên, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo

Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phước, Gốc Cáo, thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Minh Tâm (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phước,
Gốc Cáo, thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa của
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thiệu Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phước, Gốc Cáo, thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Khánh Tùng Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phước, Gốc Cáo, thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: đường giao thông trước trường mầm non và tiểu học Thiệu Tâm;
- Phía Nam giáp: đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Đông giáp: đường giao thông đi UBND xã Minh Tâm;
- Phía Tây giáp: đất dân cư hiện trạng.

b. Quy mô, công suất dự án:

Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phước, Gốc Cáo, thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa với tổng diện tích 87.562 m², đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: GPMB; Hệ thống giao thông; hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp điện và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là: 87.562 m².
- Quy mô dân số: 1.500 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 87.562 m².

b. Giao thông:

- Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường đạt quy mô đường nội bộ, tốc độ thiết kế 30-40Km/h theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN104-2007 “Đường đô thị yêu cầu thiết kế”.

c. Hạng mục cấp nước

+ Đường ống DN160 có cấu tạo mạng vòng kết hợp mạng cụt, cấp nước các tuyến chính của toàn khu mặt bằng.

+ Đường ống DN110 có cấu tạo mạng vòng kết hợp mạng cụt, cấp nước các tuyến chính của toàn khu mặt bằng.

+ Đường ống DN50 có cấu tạo mạng cụt cấp nước tới từng đối tượng dùng nước.

+ Tuyến ống HDPE D110 được thiết kế dọc theo các tuyến trục chính, đầu nguồn đầu nối từ đường ống D110 HDPE đầu nguồn được lắp đặt đồng hồ để kiểm tra lưu lượng nước cho toàn khu, đầu các tuyến chính bố trí các hố van D100, trên tuyến bố trí các trụ cứu hỏa tại các vị trí phù hợp và gôỉ đỡ tê, cút các loại.

+ Tuyến ống HDPE D50 được đầu nối từ đường ống HDPE DN110, đầu các tuyến bố trí các van chặn D40 cuối tuyến bố trí các nút bịt D50.

d. Hạ tầng thoát nước:

- Thoát nước mưa: Nước mưa được thu về các giếng thu hai bên đường rồi gom về cống dọc đi ngầm dưới vỉa hè đường. Nước mưa được thu gom bởi các ga thu trực tiếp hai bên đường với khoảng cách trung bình 25 - 35m/ga, sau đó thoát vào kênh đất hiện trạng theo hướng Nam dự án, kênh này dẫn nước ra sông Dừa trong khu vực dự án.

- Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt từ các nhà ở, công trình sau khi được xử lý cục bộ ở các bể tự hoại, được thu dẫn theo hệ thống cống thoát nước D300 đổ về trạm xử lý nước thải dự án.

g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

- Xây dựng mới 3 trạm biến áp, tổng công suất 1.510kVA, đảm bảo bán kính cấp điện cho các phụ tải, các trạm biến áp này có kết cấu kiểu trạm kios. Máy biến áp được phía sơ cấp được thiết kế 2 đầu phân áp để thuận tiện cho công tác vận hành.

- Hệ thống chiếu sáng chung đồng đều dọc theo đường giao thông, với khoảng cách 25m-32m một đèn những ngã ba, ngã tư cần Bố trí chiếu sáng nhiều hơn. khoảng cách cụ thể được xác định trên mặt bằng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Thi công các công trình nhà ở, nhà văn hóa, dịch vụ thương mại.
- Sinh hoạt của người dân, nhà văn hóa khu vực dự án, hoạt động dịch vụ thương mại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 6,6 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 3,3 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,36 m³/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 2,94 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình thiết bị và xe chở nguyên vật liệu ra vào dự án có khoảng 9,36 m³/ngày, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 323,77 l/s.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 53kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng, gồm: thực vật phát quang khối lượng 49,8 tấn, thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi, gốc cây trồng; Bùn hữu cơ và đất bóc phong hóa là 40,23 tấn; vật liệu rời như cát, đá dăm...khối lượng khoảng 200,87 tấn; mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng, ...khối lượng khoảng 20,01 tấn.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại khoảng 231 lít, chủ yếu là dầu máy.

3.1.3. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống phía Bắc dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

+ Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt khu dân cư là 198 m³/ngày đêm. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 99 m³/ngày đêm; Nước thải ăn uống: 39,6m³/ngày đêm; Nước thải tắm giặt: 59,4 m³/ngày đêm.

+ Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ....

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình, mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ gia đình có khối lượng khoảng 1485 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, giấy, thức ăn dư thừa...

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

CTNH phát sinh từ sinh hoạt của các hộ gia đình có khối lượng 2,97kg/ngày. Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phụ thuộc vào từng gia đình.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc, hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Khu vực tập kết nguyên vật liệu được che chắn bằng bạt, tạo bờ bao quanh khu vực nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa,

khoảng cách giữa các hố gas 30m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước $R \times C = 0,4m \times 0,4m$; các hố gas tạm có kích thước $D \times R \times H = 1,0m \times 1,0m \times 1,0m$. Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra kênh phía Nam dự án.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: Được đưa về hố lắng có $V = 4,0m^3$ kích thước (2mx2mx1m) bố trí gần lán trại thi công, nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được dẫn vào bể tách dầu mỡ thể $1 m^3$, kích thước: (dài x rộng x cao) = 1m x 1m x 1m, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh. Váng dầu mỡ được thu gom chung với chất thải sinh hoạt.

- Nước thải nhà vệ sinh phát sinh khoảng 2,94 m³/ngày, xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công xây dựng với lưu lượng 9,36m³/ngày, thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích 10m³ (kích thước $D \times R \times H = 2,5m \times 2m \times 2m$), xây dựng bằng cách đào hào sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công. Nước thải sau khi lắng được thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước làm ẩm trên tuyến đường hiện trạng phía Bắc và phía Đông khu vực dự án đoạn đường ra vào dự án và công trường thi công bằng phương tiện cơ giới. Tần suất phun nước 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước có thể còn tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Xây dựng hàng rào tạm bằng tôn cao 2,5m dài 500m bao quanh vị trí tiếp giáp khu dân cư hiện trạng phía Tây để giảm thiểu bụi và tiếng ồn phát sinh ảnh hưởng đến khu dân cư.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 03 thùng (dung tích 30 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại. Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật có khối lượng khoảng 49,8 tấn thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- Bùn nạo vét, đất đào phong hóa là 40,23 tấn được thu gom vận chuyển về Đồng Chí xã Minh Tâm đã được thỏa thuận với chính quyền địa phương.

- Chất thải rắn xây dựng rơi vãi (bao gồm cát, đá, đất) khối lượng là 200,87 tấn sẽ được tận dụng làm vật liệu san nền tại vị trí các lô đất của dự án.

- Chất thải rắn sắt thép thừa, bao bì xi măng...: khối lượng 20,01 tấn sẽ được thu gom và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 03 thùng nhựa composite có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, loại 120 lít/thùng để thu gom lưu giữ chất thải nguy hại (bao gồm 01 thùng chứa chất thải nguy hại dạng rắn và 02 thùng chứa chất thải nguy hại dạng lỏng), đặt tại kho tạm trên công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Hạn chế vận hành các loại máy móc, thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực khu dân cư.

- Không thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ trưa.

- Sử dụng đệm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

a. Đối với thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn:

- *Trách nhiệm của BQL dự án ĐTXD huyện Thiệu Hóa:* Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng rãnh B500, B600 nằm dưới lòng đường: Móng, thân rãnh bằng BTCT M200 dày 15cm, tấm đan bằng BTCT M250 dày 15cm; thân rãnh đặt trên lớp BTXM lót đá 4x6 M100 đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

- *Trách nhiệm của UBND xã Minh Tâm:* Thuê đơn vị chức năng định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa khi bị hư hỏng xuống cấp, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng. Tần suất 2 lần/năm.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đầu nối với hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

b.1. Hệ thống thu gom nước thải

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ được thu gom qua song chắn rác về hố ga được bố trí tại mỗi hộ dân để xử lý sơ bộ với lưu lượng 59,4 m³/ngày đêm sau đó được thu gom bằng hệ thống cống B50cm dẫn về hệ thống thoát nước mưa và thoát ra sông Dừa.

- Nước thải từ hoạt động nấu ăn có lưu lượng 39,6 m³/ngày đêm được thu gom sau đó dẫn về xử lý bằng bể tách dầu dẫn về mương thu gom chung và về cụm bể xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải từ nhà vệ sinh có lưu lượng 99 m³/ngày đêm được phát sinh từ các hộ gia đình xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn đặt tại mỗi hộ gia đình, sau đó thu gom bằng đường ống B50cm dẫn về cụm bể xử lý nước thải tập trung.

b.2. Cụm bể xử lý nước thải tập trung

- Cụm bể xử lý nước thải tập trung của dự án là hợp khối Bastafat-F công suất 145,6m³/ngày đêm (theo quy hoạch điều chỉnh 1/500) đặt ngầm tại khu vực phía Tây Nam của dự án để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B sau đó thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực dẫn về sông Dừa. Sau khi trạm xử lý nước thải tập trung của đô thị Hậu Hiền xây dựng, chủ đầu tư sẽ dừng hệ thống xử lý tại chỗ và đầu nối với trạm xử lý nước thải của đô thị Hậu Hiền theo quy hoạch.

- Tóm tắt quy trình xử lý nước thải: Nước thải sau bể tự hoại, bể tách dầu mỡ → ngăn lắng + điều hòa → ngăn lọc kỵ khí → ngăn bơm → bể lọc hiếu khí → ngăn lắng + khử trùng → nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) và thoát ra ngoài theo hệ thống thoát nước mưa dẫn về sông Dừa.

- *Trách nhiệm của BQL dự án ĐTXD huyện Thiệu Hóa:*

+ Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải đi riêng với hệ thống thoát nước mưa; thi công tuyến cống thoát nước thải và hướng thoát nước theo đúng thiết kế.

+ Xây dựng lắp đặt cụm bể xử lý nước thải tập trung của khu vực dự án hợp khối bằng vật liệu composite có công suất xử lý 145,6m³/ngày đêm đặt tại khu vực phía Đông Nam dự án để xử lý nước thải trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 tại Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 với công suất xử lý 4.000 m³/ngày đêm được đầu tư xây dựng hoàn thiện đi vào hoạt động thì dừng hoạt động hệ thống xử lý nước thải tập trung dự án và toàn bộ nước thải trong khu vực dự án được dẫn về hệ thống này để xử lý theo quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền.

- *Trách nhiệm của UBND xã Minh Tâm:*

+ Thuê đơn vị có chức năng định kỳ nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước thải, không để rác thải tích tụ trong mương thoát nước.

+ Tuyên truyền, phổ biến người dân không xả rác xuống hệ thống thu gom thoát nước thải, không làm hư hỏng hệ thống.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình.*

+ Các hộ gia đình khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt từ công nhân,... Các hộ gia đình phải xây dựng bể tự hoại phù hợp, thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước khu vực.

+ Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình xử lý qua các bể tự hoại, thiết bị tách dầu mỡ tại mỗi hộ gia đình trước khi đổ vào hệ thống thoát nước thải D300, đưa về cụm bể xử lý nước thải tập trung.

4.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi và khí thải

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.*

+ Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định.

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

- *Trách nhiệm của UBND xã Minh Tâm:*

+ Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hồ ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm.

+ UBND xã Minh Tâm yêu cầu các hộ gia đình, chủ khu kinh doanh, dịch vụ tự thu gom, phân loại, xử lý khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp bằng hệ thống hút mùi trước khi thải ra môi trường.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình*

+ Các hộ gia đình khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

+ Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm.

+ Trang bị bộ phận hút, lọc mùi khu vực nhà bếp trước khi thải ra môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa:* Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí vị trí tập kết tạm chất thải rắn với diện tích 15m²/ 01 khu tại khu vực cây xanh và khu vực trung tâm của dự án để tập kết chất thải rắn tạm thời. Sau khi hoàn hiện hạ tầng kỹ thuật, bàn giao cho UBND xã Minh Tâm tiếp tục quản lý vận hành.

- *Trách nhiệm của UBND xã Minh Tâm.*

+ Có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai.

+ Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình tại dự án và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

+ Tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải rắn sinh theo quy định; thực hiện niêm yết công khai hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết của UBND xã với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, phổ biến rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

+ Bố trí 3 thùng chứa màu trắng dung tích 200 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt trên mỗi khu tập kết rác để thu gom chất thải tro (sành sử, thủy tinh,.. vỡ) thuận tiện để người dân phân loại bỏ vào.

+ Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm về việc để xảy ra tình trạng phát sinh CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình*

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn theo quy định, thu gom, tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường, không xả rác ra môi trường, nơi công cộng.

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- UBND xã Minh Tâm căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương để bố trí 03 thùng chứa 500 lít tại khu tập kết rác để người dân thải bỏ chất thải nguy hại và đồng hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của huyện.

- Các hộ gia đình trong dự án thực hiện phân loại chất thải thải nguy hại vào thùng không thu gom cùng chất thải rắn sinh hoạt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.